

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2022/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm học 2022 - 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm học 2022 - 2023; Báo cáo thẩm tra

số 43/BC-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm học 2022 - 2023.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non đang học tại cơ sở giáo dục mầm non, học sinh đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập, học viên đang học tại cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông;

b) Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập; cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông;

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức thu học phí

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên

a) Mức thu học phí dạy học theo hình thức trực tiếp

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Mức thu học phí	
	Trường trên địa bàn phường, thị trấn	Trường trên địa bàn xã
- Mầm non (gồm nhà trẻ và mẫu giáo)	300.000	100.000
- Trung học cơ sở	300.000	100.000
- Trung học phổ thông	300.000	200.000

b) Mức thu học phí theo hình thức dạy học trực tuyến (online)

Mức thu học phí theo hình thức dạy học trực tuyến bằng 75% mức thu học phí quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và được làm tròn đến đơn vị ngàn đồng.

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Mức thu học phí	
	Trường trên địa bàn phường, thị trấn	Trường trên địa bàn xã
- Trung học cơ sở	225.000	75.000
- Trung học phổ thông	225.000	150.000

2. Đối với cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: tối đa bằng 2 lần mức thu học phí quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông: mức thu học phí bằng với mức thu học phí của các trường phổ thông công lập cùng cấp học và cùng mức tự chủ tài chính trên cùng địa bàn.

4. Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng:

a) Học phí được thu theo số tháng học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường); không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học. Mức thu học phí đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá 09 tháng/năm;

b) Đối với các tháng có thời gian học thực tế (bao gồm cả thời gian dạy học trực tuyến, bố trí học bù tại trường) không đủ tháng, việc xác định thời gian thu học phí được tính như sau:

Trường hợp thời gian dạy học thực tế trong tháng dưới 14 ngày thì không thu học phí. Trường hợp thời gian dạy học thực tế trong tháng từ đủ 14 ngày trở lên thì thực hiện thu học phí đủ tháng.

Điều 3. Đối tượng và cơ chế miễn, giảm học phí; tổ chức thu, quản lý và sử dụng học phí

Đối tượng và cơ chế miễn, giảm học phí; tổ chức thu, quản lý và sử dụng học phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khoá X, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 05 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc Hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, GDĐT, LĐTBXH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh uỷ;
- UBND, UB.MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Võ Văn Bình